

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 19/6/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Đào Đức T

2/ Ông Vũ Văn H

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Quyền - Thư ký.

Hôm nay ngày 19/6/2018, tại nhà văn hóa N, phường M, TP H, tỉnh H mở phiên tòa lưu động công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/HSST, ngày 04 tháng 5 năm 2018 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST ngày 05/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Thành T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1981.

Hộ khẩu thường trú: Số 11B C, phường M, thành phố H, tỉnh H.

Chỗ ở: Số 11B C, phường M, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Lương Thanh B, sinh năm 1948. Nghề nghiệp: Hưu trí.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1950. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là thứ 3.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/9/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/6/2010 bị UBND thành phố H áp dụng biện pháp bắt buộc đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh H về hành vi nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1990.

Hộ khẩu thường trú: Số 4/70 B, phường M, thành phố H, tỉnh H.

Chỗ ở: Số 4/70 B, phường M, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1945. Đã chết.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1952. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2012 bị UBND phường M, thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nghiện ma túy.

- Ngày 15/5/2013, bị UBND thành phố H quyết định áp dụng bắt buộc đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh H về hành vi nghiện ma túy.

- Ngày 16/01/2015 bị UBND phường M, thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nghiện ma túy.

- Ngày 20/01/2016 bị UBND phường M, thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nghiện ma túy.

- Ngày 21/3/2017 bị UBND phường M, thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn/biện pháp quản lý tại gia đình về hành vi nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

3. Họ và tên: Lê Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1971.

Hộ khẩu thường trú: Đường C, phường M, thành phố H, tỉnh H.

Chỗ ở: Đường C, phường M, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Lê Văn N, sinh năm 1931. Đã chết.

Họ và tên mẹ: Lê Thị C, sinh năm 1932. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Gia đình bị cáo có 7 anh em, bị cáo là thứ 7.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 5/7/2004 bị Công an huyện D, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 13/3/2008 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 01/2/2012 bị Công an phường M, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thành T sinh năm 1981, trú tại: số 11B đường C, phường M, thành phố H, Lê Văn D sinh năm 1971, trú tại: L, phường M, thành phố H và Nguyễn Văn H sinh năm 1990, trú tại: 4/70 đường B, phường M, thành phố H là những người nghiện ma túy và có quen biết nhau từ trước.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, Lương Thành T chở Nguyễn Văn H bằng xe đạp của T đến khu vực ngã tư đường B và đường T thì gặp Lê Văn D, gặp nhau cả ba rủ nhau góp tiền mua ma túy về để cùng sử dụng. Do T là người biết chỗ mua ma túy nên D góp 60.000 đồng, H góp 70.000 đồng để cho T đi mua Heroin. Sau khi cầm tiền, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bên trong lắp sim có số thuê bao 01652381011 gọi điện thoại đến số thuê bao 01257874486 của một người tên Đ ở phường L, thành phố H (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và hẹn T ở khu vực vòng xuyên giao nhau giữa đường Đ và đường P. T đi xe đạp một mình, D và H đi xe đạp của D, cả ba đi đến đoạn đường gần chùa C thì D và H rẽ vào một hiệu thuốc tây cạnh đường (D, H không nhớ rõ địa chỉ và người bán hàng), H mua 3 xilanh và 3 ống Novocain để sử dụng ma túy. Còn T một mình đi đến khu vực vòng xuyên giao nhau giữa đường Đ và đường P gặp Đ rồi đưa 130.000 đồng cho Đ, Đ cầm tiền và đưa cho T 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng. T cầm gói ma túy vừa mua được trên tay trái và đi xe đạp về thì gặp D đang

đứng đợi ở ngã ba đường N và đường B, T chở D đi về khu nghĩa trang ông T thuộc phường M, thành phố H để cùng sử dụng ma túy. Khi đi đến trước khu vực cổng trường Trung học cơ sở M, thuộc đường P, phường M, thành phố H cả hai đứng lại đợi H đến để cùng sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường M kiểm tra, Tổ công tác phát hiện T đang thả 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng từ tay trái xuống mặt đường chỗ T đứng. T khai nhận đó là Heroin mua về để cùng Lê Văn D và Nguyễn Văn H sử dụng. Trong khi đang kiểm tra T và D thì Nguyễn Văn H đi xe đạp tới, Tổ công tác tiếp tục kiểm tra H phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác H đang mặc trên người 03 xi lanh kim tiêm và 03 ống Novocain chưa sử dụng.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng bên trong lắp sim có số thuê bao 01652381011; 03 xi lanh kim tiêm, 03 ống Novocain bằng thủy tinh loại 2ml chưa qua sử dụng; 01 xe đạp đã qua sử dụng màu trắng có giỏ xe màu đen bị vỡ, xe có chuông xe đạp, tay lái của xe có một khóa dây màu xanh; 01 xe đạp mini đã qua sử dụng màu trắng, giỏ xe đạp màu đen, ghế sau của xe đạp gắn 1 ghế ngồi của trẻ em màu đen.

Kết luận giám định số 73/PC54 ngày 10/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong niêm phong ghi thu của Lương Thành T có khối lượng 0,164 gam, là Heroin. Hoàn lại 0,130 gam Heroin trong niêm phong ghi thu của Lương Thành T.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe đạp đã qua sử dụng màu trắng có giỏ xe màu đen bị vỡ, xe có chuông xe đạp, tay lái của xe có một khóa dây màu xanh là của ông Lương Thanh B sinh năm 1948 (bố đẻ Lương Thành T); chiếc xe đạp mini đã qua sử dụng màu trắng, giỏ xe đạp màu đen, ghế sau của xe đạp gắn 1 ghế ngồi của trẻ em màu đen là của bà Lê Thị N sinh năm 1962 (chị dâu của Lê Văn D). Khi cho T, D mượn xe đạp ông B, bà N không biết T, D sử dụng để đi mua và tàng trữ ma túy. Ngày 18/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã trả lại ông B, bà N chiếc xe đạp trên, ông B, bà N đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với nam thanh niên tên Đ đã bán ma túy cho T, T khai không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã rà soát và cho T nhận dạng nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, Lương Thành T, Nguyễn Văn H, Lê Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lương Thành T, Nguyễn Văn H, Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận tội là đã cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng chung như đã khai tại cơ quan điều tra và các bị cáo đề nghị HĐXX cho được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 17, Điều 58 – BLHS năm 2015, Điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án đối với cả 3 bị cáo. Đề nghị HĐXX xử phạt:

1. Bị cáo Lương Thành T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng.
2. Bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng.
3. Bị cáo Lê Văn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

***/- Các biện pháp tư pháp:**

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 - BLTTHS.

- **Tịch thu cho tiêu hủy gồm:** 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của PC 54 – Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,130g heroin, 03 xi lanh kim tiêm, 03 ống Novocain bằng thủy tinh loại 2ml chưa qua sử dụng;

- **Tịch thu sung công quỹ nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng bên trong lắp sim có số thuê bao 01652381011;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng (BL 30 - 32); phù hợp với bản kết luận giám định (BL 38); phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Phạm Xuân Đ (BL 61 - 64), là những người chứng kiến việc kiểm tra và thu giữ gói ma túy của các bị cáo. Ngoài ra lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 04/01/2018, Lương Thành T, Nguyễn Văn H và Lê Văn D là những người nghiện ma túy đã rủ nhau góp tiền mua ma túy về để cùng sử dụng, H góp 70.000 đồng, D góp 60.000 đồng đưa cho T để đi mua ma túy. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày 04/01/2018, T cầm số tiền của H và D đưa cho đi mua được 0,164gam Heroin, rồi đi cùng D đi đến khu vực cổng trường Trung học cơ sở M, thuộc đường P, phường M, thành phố H đợi H đến để cùng nhau sử dụng thì bị Công an thành phố H kiểm tra phát hiện thu giữ. Trong khi đang kiểm tra T và D thì H đi đến, kiểm tra H thu giữ tiếp 03 xi lanh kim tiêm và 03 ống Novocain H mua mang đến để cùng T và D sử dụng ma túy.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử các bị cáo T, D và H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án, T là người trực tiếp đi mua ma túy, H, D là đồng phạm góp tiền là những người giúp sức tích cực, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với vai trò của mình trong vụ án.

+ Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo T là ông Lương Thanh B được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; được Hội đồng cổ vấn chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng; được Hội đồng bộ trưởng nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và được tặng giấy khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ; Bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ bị cáo H: Năm 1985 được Nhà nước tặng

Huy chương kháng chiến hạng nhất vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Ông Lê Xuân N là bố đẻ của bị cáo D: Năm 1964 được Hội đồng chính phủ tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Trong vụ án này lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 249 – BLHS năm 2015, để phạt tiền đối với các bị cáo, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- **Về vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 - BLTTHS;

- Tịch thu cho tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng PC 54 – Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,130g heroin.

- 03 xi lanh kim tiêm, 03 ống NOVOCAIN bằng thủy tinh màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim có số thuê bao 01652381011 vì liên lạc để mua ma túy.

*/- **Về án phí**: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí.

*/- **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Thành T, Nguyễn Văn H và Lê Văn D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm a, c khoản 1 điều 47, Điều 17, Điều 58 – BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, đối với các bị cáo.

Xử phạt:

1. Lương Thành T 01 năm 09 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 04/01/2018.

2. Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/3/2018.

3. Lê Văn D 01 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/3/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 3 bị cáo

- **Về vật chứng:**

- **Tịch thu cho tiêu hủy gồm:** 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng PC 54 – Công an tỉnh H, bên trong có 0,130g heroin, 03 xi lanh kim tiêm, 03 ống NOVOCAIN bằng thủy tinh chưa qua sử dụng.

- **Tịch thu sung công quỹ nhà nước:** 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim có số thuê bao 01652381011.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố H giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo T, H và D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo T, H và D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

TOÀ

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H.

- CA thành phố H.

- Các bị cáo

- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.

- Lưu HS.

Đỗ Quang L

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

---***---

Số : 20/ BBNA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN – TỈNH HƯNG YÊN
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

*/ Thẩm phán — Chủ tọa phiên tòa : Ông Đỗ Quang Lịch.

*/ Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông Đào Đức Thuận – Cán bộ hưu xã Phú Cường, TP Hưng Yên

2/ Ông Vũ Văn Hạnh – Cán bộ hưu phường An Tảo, TP Hưng Yên.

***/- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên:** Bà Trần Thị Là – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Quyền - Thư ký.

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 19/6/ 2018, tại phòng nghị án hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” thụ lý số 17/2018/HSST, ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với cáo bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Thành Trung (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1981.

Hộ khẩu thường trú: Số 11B Chi Lăng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Hùng (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1990.

Hộ khẩu thường trú: Số 4/70 Bãi Sậy, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

3. Họ và tên: Lê Văn Duy (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1971.

Hộ khẩu thường trú: Đường Cù, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của các bị cáo tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Thành Trung, Nguyễn Văn Hùng và Lê Văn Duy phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Biểu quyết : 3/3

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm a, c khoản 1 điều 47, Điều 17, Điều 58 – BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, đối với các bị cáo.

Biểu quyết : 3/3

Xử phạt:

1. Lương Thành Trung 01 năm 09 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/01/2018.

2. Nguyễn Văn Hùng 01 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/3/2018.

3. Lê Văn Duy 01 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/3/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 3 bị cáo

Biểu quyết : 3/3

Về vật chứng:

- **Tịch thu cho tiêu hủy gồm:** 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng PC 54 – Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,130g heroin, 03 xi lanh kim tiêm, 03 ống NOVOCAIN bằng thủy tinh chưa qua sử dụng.

- **Tịch thu sung công quỹ nhà nước:** 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim có số thuê bao 01652381011.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố Hưng Yên giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên).

Biểu quyết : 3/3

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo Trung, Hùng và Duy mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Biểu quyết : 3/3

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Trung, Hùng và Duy có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết : 3/3

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2017. Các thành viên hội đồng xét xử đã được nghe đọc và nhất trí ký vào biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Hạnh

Đào Đức Thuận

Đỗ Quang Lịch

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2017/QĐ-SCBSBA

Hưng Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ vào kiến nghị số 01/KN – VKS ngày 25/12/2017, về việc tại bản án số 60/2017/HSST ngày 15/11/2017 của TAND thành phố Hưng Yên, không áp dụng không áp dụng khoản 1 điều 194 – BLHS.

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án số 60/2017/HSST, ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hà – Sinh năm 1989,

- Sinh trú quán: Thôn Đằng Châu, phường Lam Sơn, TP Hưng Yên.

Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 – BLHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 15/11/2017 của TAND thành phố Hưng Yên như sau:

Tại dòng thứ 2 đến dòng thứ 4 từ trên xuống của phần quyết định của bản án, trang 5 của bản án đã ghi: “Áp dụng điểm h khoản 2 điều 2 nghị quyết 41 của UBTVQH; khoản 3 điều 7 – BLHS năm 2015 quy định về tình tiết có lợi cho bị cáo; điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 76; điều 99 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Áp dụng: khoản 1 điều 194 – BLHS năm 1999; điểm h khoản 2 điều 2 nghị quyết 41 của UBTVQH; khoản 3 điều 7 – BLHS năm 2015 quy định về tình tiết có lợi cho bị cáo, nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 76; điều 99 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên.
- CA thành phố Hưng Yên.
- Bị cáo và người có QLNVLQ
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VIỆN KSND TỈNH HƯNG YÊN
VIỆN KSND TP HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ - VKS - HS

TP. Hưng Yên, ngày tháng 12 năm 2017

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

- Căn cứ các Điều 36, 166, 167 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 88 ngày 09 tháng 9 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên về vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.
- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 103 ngày 09 tháng 9 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đối với Đỗ Văn Hóa về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Hồi 11 giờ 25 phút ngày 08/9/2017 tại khu vực Công viên Hồ Nam Hòa, thuộc phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an phường Lê Lợi bắt quả tang Đỗ Văn Hóa, sinh năm 1986, sinh trú quán tại thôn Tân Hưng, xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, đang có hành vi tàng trữ 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, tại chỗ Hóa tự khai nhận đó là Heroin, Hóa cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong 01 gói Heroin và đưa tất cả về trụ sở làm việc. (Bút lục số 06-07).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 0,208 gam Heroin, thu giữ của Đỗ Văn Hóa.
- 01 xe đạp màu sơn đỏ, phần sơn xe tại nhiều vị trí đã bị bong tróc hoen rỉ. Yên xe màu đen, xe không có giỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 276/PC54, ngày 15/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong có trọng lượng: 0,208gam (không phẩy hai không tám gam) là ma túy, loại Heroin. Mẫu Hoàn lại sau giám định là: 0,173 gam Heroin (Bút lục số 09-13).

Mở rộng điều tra Hóa khai nhận: Khoảng 10h30 ngày 08/9/2017, Hóa mượn xe đạp của mẹ để là bà Bùi Thị Huê, sinh năm 1955, trú tại: Tân Hưng, xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên, để đi đến nhà anh Đỗ Hoàng Luân, sinh năm 1981, trú tại: thôn Tân Hưng, xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên chơi. Tại nhà Luân, Luân rủ Hóa góp tiền để mua Heroin sau đó cùng sử dụng. Hóa đồng ý, Luân đưa cho Hóa 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng). Hóa cầm tiền của Luân đưa rồi đi xe đạp về nhà Hóa gặp bà Bùi Thị Huê và xin được 50.000 đồng. Sau đó Hóa quay lại đón Luân và chờ Luân bằng xe đạp của Hóa đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Điện Biên và đường Nguyễn Thiện Thuật thuộc phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên. Tại đây, Hóa và Luân gặp anh Nguyễn Văn Long, sinh năm 1977, trú tại: Ngõ 83 Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, TP Hưng Yên, Luân có nói với Long *“hai anh em tao có một trăm nghìn mày lấy hộ tao”*, sau đó Hóa nói với Long *“hai anh em tao có một trăm nghìn thôi mày lấy hộ bọn tao”* (ý Hóa muốn nhờ Long mua hộ Heroin với số tiền 100.000 đồng). Long đồng ý và cầm 100.000 đồng do Hóa đưa cho và nói *“tao cũng có một trăm nghìn đồng, để tao đi lấy hai trăm nghìn Heroin về cùng sử dụng”* rồi lấy xe đạp của Hóa đi mua Heroin. Hóa và Luân đi bộ ra khu vực Công viên Hồ Nam Hòa, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên để đợi Long. Khoảng 10 phút sau, Long đi đến đưa cho Hóa 01 gói giấy nhỏ màu trắng. Hóa mở gói giấy ra xem thì thấy bên trong có chứa chất màu trắng đục dạng cục, bột, vì là người nghiện ma túy nên Hóa biết được chất màu trắng đục dạng cục và bột này là Heroin. Sau khi đưa gói Heroin cho Hóa, Long nói *“để tao đi mua xi lanh và nước cất để sử dụng”* rồi Long đi xe đạp về hướng đường Nguyễn Thiện Thuật. Đến 11h25 cùng ngày, khi Hóa và Luân đang đứng tại Công viên Hồ Nam Hòa chờ Long quay lại để cùng sử dụng ma túy, thì tổ công tác của Công an phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Hóa đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Bút lục số 53-55, 71-81).

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hoàng Luân khai nhận: Khoảng 10h30 ngày 08/9/2017 khi anh Luân đang ở nhà một mình thì anh Đỗ Văn Hóa đi xe đạp tới nhà Luân. Tại nhà Luân, Hóa có rủ Luân đi xuống khu vực trung tâm thành phố Hưng Yên chơi. Luân đồng ý, sau đó Hóa đi xe đạp về nhà khoảng 5 phút sau quay lại đón Luân. Hóa chờ Luân đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Điện Biên và đường Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, thành phố Hưng Yên gặp 01 người nam thanh niên khoảng 40 tuổi là bạn của Hóa đang ngồi chơi tại đây. Hóa đến gặp và nói chuyện với người thanh niên này được một lúc thì người thanh niên mượn xe đạp của Hóa rồi bỏ đi. Sau đó, Luân và Hóa đi bộ đến Công viên Hồ Nam Hòa chơi lúc này nam thanh niên mượn xe đạp của Hóa cũng quay lại gặp Hóa. Nam thanh niên nói chuyện với Hóa xong đi xe đạp về đường Nguyễn Thiện Thuật. Đến 11h25 cùng ngày, khi Hóa và Luân đứng tại Công viên Hồ Nam Hòa bị tổ công tác đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hóa. Luân không thừa nhận đã góp tiền cùng Hóa đi mua ma túy, việc Hóa tàng trữ trái phép chất ma túy trên người Luân không biết. Luân cũng không biết nam thanh niên mượn xe đạp của Hóa là ai, ở đâu. Sau này Luân mới biết nam thanh niên này là Long. Đây là lần đầu tiên Luân gặp Long, Luân không nhờ Long đi mua ma túy và không chứng kiến Long đưa ma túy hay đồ vật gì cho Hóa (Bút lục số 67-70).

Tại Cơ quan điều tra, Long khai: Khoảng 10h50 ngày 08/9/2017, khi anh Long đang ngồi chơi một mình tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Điện Biên và đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, Long thấy Hóa chở 01 nam thanh niên đến gặp Long (Hóa là bạn quen biết từ trước của Long). Tại đây, Long và Hóa nói chuyện với nhau được một lúc sau đó Long hỏi mượn xe đạp của Hóa để đi mua thuốc lá. Lúc sau Long quay lại để trả xe đạp thì không thấy Hóa đâu. Long đi tìm thì thấy Hóa và nam thanh niên đi cùng đang ở khu vực Công viên Hồ Nam Hòa. Long đứng lại nói chuyện với Hóa sau đó tiếp tục hỏi mượn xe đạp của Hóa để đi về nhà. Đến khoảng 12h50 phút cùng ngày Long đi tìm Hóa để trả xe nhưng không gặp. Sau này, Long mới biết được Hóa tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị Công an phường Lê Lợi bắt quả tang. Long không thừa nhận Hóa đưa tiền cho Long đi mua ma túy cho Hóa. Long không biết nam thanh niên đi cùng Hóa là ai, sau này Long mới biết người này tên là Luân. Đây là lần đầu tiên Long gặp Luân, Luân cũng không nhờ Long đi mua ma túy. Ngày 09/9/2017 Nguyễn Văn Long đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên giao nộp 01 chiếc xe đạp đã mượn của Đỗ Văn Hóa (Bút lục số 63-66).

Tiến hành đối chất giữa Hóa và Luân, Luân không thừa nhận việc rủ Hóa đi mua ma túy và đưa số tiền 50.000 đồng cho Hóa. Hóa khai tại thời điểm Luân đưa tiền, rủ Hóa đi mua ma túy không có ai chứng kiến, biết việc. Vì vậy không có căn cứ chứng minh làm rõ đối với Luân (Bút lục số 49-50).

Tiến hành đối chất giữa Hóa và Long. Long không thừa nhận việc nhận tiền của Hóa đi mua ma túy sau đó đưa ma túy cho Hóa. Hóa khai, khi Hóa đưa tiền nhờ Long đi mua ma túy và khi Long đưa ma túy cho Hóa tại Công viên Hồ Nam Hòa chỉ có Luân ở đó chứng kiến và biết việc nhưng Luân và Long đều khai nhận không có việc này. Vì vậy không có căn cứ chứng minh làm rõ đối với Long (Bút lục số 51-52).

Đối với chiếc xe đạp của bà Bùi Thị Huê, khi bà Huê cho Hóa mượn xe đạp và Hóa xin bà Bùi Thị Huê số tiền 50.000 đồng nhưng bà Huê không biết Hóa mượn xe để đi đâu và xin tiền để làm gì vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý (Bút lục số 59-62).

Quá trình điều tra Đỗ Văn Hóa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị can phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 06-07, 53-55, 71-81).

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 08/9/2017 tại khu vực Công viên Hồ Nam Hòa, thuộc phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Văn Hóa có hành vi tàng trữ 0,208 gam (không phải hai không tám gam) Heroin, nhằm mục đích để sử dụng.

Do Đỗ Hoàng Luân không thừa nhận việc rủ Hóa đi mua ma túy và đưa số tiền 50.000 đồng cho Hóa, tại thời điểm Luân đưa tiền, rủ Hóa đi mua ma túy không có ai chứng kiến, biết việc nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Long, khi Hóa đưa tiền nhờ Long đi mua ma túy và khi Long đưa ma túy cho Hóa tại Công viên Hồ Nam Hòa nhưng Luân và Long đều khai nhận không biết có việc này nên không có căn cứ để xử lý.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Đỗ Văn Hóa**, sinh năm 1986,

Sinh trú quán: Thôn Tân Hưng, xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp : Lao động tự do.

Con ông Đỗ Văn Hưng (đã chết)

Con bà Bùi Thị Huệ, sinh năm 1955

Gia đình bị can có 4 anh em, Bị can là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/12/2008 Công an TP Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 25/7/2012 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị can là đối tượng nghiện ma túy.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Hành vi tàng trữ 0,208 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng như đã nêu trên của bị can Đỗ Văn Hóa đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Hành vi phạm tội của Đỗ Văn Hóa được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn so với khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự hiện hành.

Căn cứ điểm h khoản 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 cho Đỗ Văn Hóa khi quyết định hình phạt cụ thể.

Từ những căn cứ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên để xét xử bị can Đỗ Văn Hóa, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Kèm theo bản Cáo trạng là hồ sơ vụ án gồm bút lục, được đánh số thứ tự từ 01 đến
. Quyết định chuyển vật chứng; Danh sách, địa chỉ những người cần triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh – Phòng 1 (Đề B/c);
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hưng Yên (Đ/b);
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ kiểm sát;
- Bị can;
- Lưu.

KT. VIỆN TRƯỞNG

BÁO CÁO ÁN

Phiên tòa ngày 15/11/2017

Vụ án” Mua bán trái phép chất ma túy”

HĐXX: Chủ tọa: Lịch, HTND: Chiến, Thu; TK: Quyền; KS: Tuấn

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hà** Sinh năm 1989.

Sinh trú quán: thôn Đăng Châu, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1965.

Con bà: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1967.

Vợ: Trần Thị Thiêm, sinh năm 1993 (đã ly hôn).

Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/7/2017, Nguyễn Văn Hà sinh năm 1989 trú tại Đội 8, thôn Đăng Châu, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô biển số 89H3 - 7305 chở ông Nguyễn Văn Chuông, sinh năm 1965, trú tại thôn Đăng Châu, phường Lam Sơn, Thành phố Hưng Yên đi đến trước cửa nhà Hà thì tổ công tác Công an thành phố Hưng Yên kiểm tra hành chính. Tại chỗ, Hà tự nguyện giao nộp 02 túi nilon nhỏ màu trắng có viền màu xanh kích thước (2 x 2)cm và (1,5 x 2)cm, bên trong hai túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Hà khai nhận chất rắn trong 02 túi nilon là ma túy “đá” Hà vừa mua của Hoàng Tuấn Anh sinh năm 1990 ở thôn Kim Đăng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, niêm phong,

thu giữ 02 túi nilon nhỏ màu trắng có chứa ma túy nêu trên và 01 xe mô tô nhãn hiệu Motostar sơn màu xanh, biển số 89H3 - 7305.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hưng Yên khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Hoàng Tuấn Anh. Quá trình khám xét thu giữ tại túi quần bên trái Tuấn Anh đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số tiền 600.000 đồng và thu giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ của Tuấn Anh 01 bộ cóong tự chế làm từ vỏ chai nhựa và ống hút nhựa, 01 túi nilon viền màu đỏ, kích thước 2 x 3cm.

Kết luận giám định số 3394/C54(TT2) ngày 09/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể trong 02 túi nilon gửi giám định đều là ma túy, có tổng trọng lượng 1,390 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Hà thay đổi lời khai: khoảng hơn 11 giờ ngày 05/7/2017, Hà mượn xe mô tô nhãn hiệu Motostar sơn màu xanh, biển số 89H3 - 7305 của ông Nguyễn Văn Chuông sinh năm 1965 ở thôn Đằng Châu, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên đi đến khu vực cách cầu Yên Lệnh khoảng 01km thuộc địa phận tỉnh Hà Nam và mua của một người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 gói ma túy với giá 600.000 đồng rồi cất giấu trong túi quần đang mặc trên người. Trên đường đi về Hà rẽ vào nhà Hoàng Tuấn Anh để trả cho Tuấn Anh số tiền 600.000 đồng mà Hà đã vay trước đó. Rồi Hà đi về và nhờ ông Chuông chở về nhà, khi Công an kiểm tra hành chính, Hà tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy trên.

Hoàng Tuấn Anh khai: Ngày 04/7/2017 đã dùng 01 bộ cóong tự chế làm từ vỏ chai nhựa và ống hút nhựa để sử dụng trái phép chất ma túy. Trưa ngày 05/7/2017 Nguyễn Văn Hà đã vào nhà Tuấn Anh để trả số tiền 600.000 đồng mà Hà đã vay trước đó. Tuấn Anh khẳng định không bán ma túy cho Hà.

Ngày 03/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại cho Hoàng Tuấn Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số tiền 600.000 đồng. Tuấn Anh nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Motostar sơn màu xanh, biển số 89H3 - 7305 là của ông Nguyễn Văn Chuông, sinh năm 1965, trú tại thôn Đằng Châu, phường Lam Sơn, Thành phố Hưng Yên. Ông Chuông cho Hà mượn xe nhưng không biết Hà sử dụng xe để đi mua và tàng trữ trái phép ma túy. Ngày 28/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Chuông, ông Chuông nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Hà đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 64 /QĐ – VKS ngày 20 tháng 10 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hà ra trước TAND thành phố Hưng Yên để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 của bộ luật hình sự.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU HỒ SƠ

- Về tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật
- Về chứng cứ:

Bị cáo Nguyễn Văn Hà tại cơ quan điều tra, đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo thành phù hợp biên bản vụ việc kiểm tra thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng; phù hợp với bản kết luận giám định và phù hợp với lời khai của những người làm chứng.

Căn cứ vào điểm h khoản 2 nghị quyết 41 của UBTVQH; khoản 3 điều 7 – BLHS năm 2015 quy định về tình tiết có lợi cho các bị cáo, nên áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015, để xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn Hà đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 - BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Không

ĐỀ XUẤT CỦA THẨM PHÁN

*/ **Tuyên bố:** Bị Cáo Nguyễn Văn Hà phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*/ - **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015 ; điểm p khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 76; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về mức án phí và điều 99 – BLTTHS.

*/ - **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Hà 01 năm 03 tháng - 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ 01 bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong có: 0,8gam Methamphetamine.

*/ - **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hà phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Người báo cáo

Đỗ Quang Lịch

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

---***---

Số : 52/ BBNA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

□□C L□P – T□ DO – H□NH PH□C

Hưng Yên , ngày 27 tháng 9 năm 2016

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN – TỈNH HƯNG YÊN**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch.**

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Phạm Minh Đức – Phó hiệu trưởng Trường tiểu học xã Phương Chiêu.

2/ Bà Nguyễn Thị Hệ – Cán bộ hưu phưong Lê Lợi, TP Hưng Yên.

Hôm nay, ngày 27/9/2016 tại phòng nghị án tại nhà văn hóa xã Phương Chiêu, HĐXX đã tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2016/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2016 đối với bị cáo: **Trịnh Thị Thùy Linh**, sinh năm: 1993.

HKTT: Thôn Phương Thượng, xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên.

Chỗ ở: phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà , trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ , ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Thùy Linh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Biểu quyết : 3/3

- **Áp dụng:** Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điểm a, b, c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76; điều 99 - BLTTHS và pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH về án phí, lệ phí toà án.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Trịnh Thị Thùy Linh** 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/6/2016. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biểu quyết : 3/3

- Về vật chứng:

+ **Tịch thu cho tiêu hủy:** 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của C54 – Bộ công an số 2480/C54 (TT2) bên trong có: 0,060gam mẫu vật có thành phần Methamphetamine và các vỏ bao gói.

+ **Tịch thu sung quỹ nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có viền màu xanh, lưng không có ốp, có lắp 02 số thuê bao là 01214133950 và 0986568677 thu của Trần Viết Hoàn và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lưng màu xanh đã qua sử dụng, có số thuê bao là 01685950125 thu của Trịnh Thị Thùy Linh.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 9 năm 2016, của cơ quan công an thành phố Hưng Yên giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên)

- **Tịch thu sung quỹ nhà nước** 500.000đ, là số tiền do bị cáo Linh bán ma túy cho Trần Viết Hoàn mà có (Hiện có tại tài khoản của chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên)

Biểu quyết : 3/3

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Trịnh Thị Thùy Linh phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Biểu quyết : 3/3

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần viết Hoàn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Biểu quyết : 3/3

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 20 phút ngày 27 tháng 9 năm 2016. Các thành viên hội đồng xét xử đã được đọc lại và nhất trí ký vào biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÁO CÁO ÁN

Phiên ngày 27/9/2016

CT: Lịch; HTND: Hệ, Đức; TK: Việt; KSV: Hào

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Phạm Xuân Bào (B1 77 - 79) và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra hành chính đối với Long thu giữ 04 gói giấy bạc bên trong là heroin và biên bản niêm phong vật chứng (BL 17 - 18), đồng thời phù hợp bản kết luận giám định số 23/PC54 ngày 27/12/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, cùng các tài liệu khác liên quan có trong hồ sơ vụ án.

Nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/12/2016 tại khu vực dốc đê đường Phan Đình Phùng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên Ngô Phi Long đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,081 gam (*không thấy không tám một gam*) Heroin nhằm mục đích để sử dụng.

Ngô Phi Long là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi cất giấu 0.081 gam heroin in để sử dụng của bị cáo, tuy chưa đến 0,1 gam Heroin nhưng trước đó vào ngày 29/7/2013 bị cáo Long đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo Long đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Ngô Phi Long ra trước TAND thành phố Hưng Yên để xét xử về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội để áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, để xét xử bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử: Năm 1987 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Năm 1994 Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Năm 1996 Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Năm 1998 Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử phạt 30 tháng tù về

tội Trộm cắp tài sản của công dân; Năm 2002 Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2003 Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử phạt 2 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2007 Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử phạt 2 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Năm 2009 Công an thành phố Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp vật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện thành người có ích mà lại tiếp tục chơi bời, nghiện chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm như quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bản thân bị cáo đã nhận thức rõ sử dụng chất ma túy có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, đến việc duy trì nói giống, cũng như làm suy kiệt về kinh tế, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Chính vì vậy, ngày hôm nay Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đưa vụ án ra xét xử lưu động nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong quần chúng nhân dân, nhất là đối với những người đã và đang có hành vi tàng trữ để sử dụng ma túy cũng như hành vi khác có liên quan đến ma túy thấy được tác hại, hậu quả của ma túy, góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm về ma túy nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo (BL 64), thì thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phi Long phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Phi Long 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/12/2016.

Án phí: bị cáo Ngô Phi Long phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hệ Vũ Thị Thùy Đông

Đỗ Quang Lịch

Họ và tên: **Trịnh Thị Thùy Linh**, sinh năm: 1993

Tên gọi khác: Không.

HKTT: Thôn Phương Thượng, xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên.

Chỗ ở: phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên.

Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trịnh Văn Trọng, sinh năm: 1965, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con bà: Nguyễn Thị Cách, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú tại : Lương Điền, Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

Chồng Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1992. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân Tổng cục VIII- Bộ Công an.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2016. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 15 giờ 15 phút chiều ngày 07/6/2016 Trần Viết Hoàn, sinh năm 1991 ở số 142 Trung Trắc, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên dùng điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có viền màu xanh, lắp số thuê 01214133950 gọi đến số thuê bao 01685950125 của Trịnh Thị Thùy Linh, sinh năm 1993 ở phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên để nhờ Linh mua hộ 1.000.000 đồng ma túy đá. Linh nghĩ mua 800.000 đồng ma túy rồi bán cho Hoàn 1.000.000đ Linh sẽ được lãi 200.000 đồng nên đồng ý. Sau đó Linh đi taxi ra khu vực cổng Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên trên đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên tìm mua ma túy đá. Tại đây Linh gặp một người thanh niên khoảng gần 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ liền hỏi *“Anh có lấy đâu được hàng lấy hộ em 800.000 đồng”*. Người thanh niên hiểu ý Linh hỏi mua ma túy đá, nên trả lời *“có”*, Linh lấy đưa 800.000 đồng đưa cho người thanh niên, người thanh niên cầm tiền bỏ đi, khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho Linh một vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, Linh kiểm tra bên trong thấy có 02 (hai) túi nylon nhỏ màu trắng miệng hai túi đều có viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, vì đã từng sử dụng ma túy nên Linh biết đó là ma túy đá. Linh cầm số ma túy trên đi bộ về phòng trọ rồi dùng điện thoại di động Nokia, màu đen, lưng màu xanh có số thuê bao 01685950125 gọi đến số thuê bao 01214133950 của Hoàn hẹn ra khu vực chùa Chuông gần đường Văn Miếu đợi Linh giao ma túy. Hoàn rủ chị Hà Thị Liễu, sinh năm 1997 ở Lương Điền, Hồng Châu, thành phố Hưng Yên đi cùng, nhưng không nói cho chị Liễu biết là mình đi mua ma túy đá. Khoảng 10 phút sau Linh cầm vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa 02 (hai) gói ma túy đi ra đầu đường Văn Miếu cạnh chùa Chuông thì thấy anh Hoàn và chị Liễu đang đứng đợi ở trước cửa số nhà 112 Văn Miếu, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên. Gặp Hoàn, Linh đưa cho anh Hoàn 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 02 gói nilon ma túy, Hoàn mở ra thấy có 02 túi ma túy đá liền đóng lại cầm trên tay, rồi đưa trả Linh số tiền 500.000 đồng và nói *“Cứ cầm trước đi, có người mang đang mang tiền ra rồi”* cùng lúc đó Tổ công tác của Công an thành phố Hưng Yên phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng rồi đưa tất cả về trụ sở làm việc. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thị Thùy Linh tại phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Trịnh Thị Thùy Linh số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lưng màu xanh đã qua sử dụng, có số thuê bao 01685950125.

- Thu của Trần Viết Hoàn 01 (một) vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng bên trong có 02 gói nhỏ màu trắng, miệng có viền màu đỏ, đều có kích thước 2,5x2,5cm, bên đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có viền màu xanh, lưng không có ốp, có lắp 02 số thuê bao là 01214133950 và 0986568677.

Tại bản Kết luận giám định số 2480/C54 ngày 04/7/2016 Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon đều có thành phần Methamphetamine, tổng trọng lượng 0,145 gam. Hoàn lại 0,060 gam mẫu và các vỏ bao gói sau giám định.

Quá trình điều tra Trịnh Thị Thùy Linh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

NHẬN XÉT

- Về tố tụng:

+Thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung và áp dụng pháp luật:

+ Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Thị Thùy Linh tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng (7 - 9) phù hợp với bản kết luận giám định (BL 14 - 15); phù hợp với biên bản kiểm tra tại lịch sử cuộc gọi điện thoại của Trần Viết Hoàn và Trịnh Thị Thùy Linh, thể hiện rõ là Hoàn và Linh có liên hệ điện thoại cho nhau để mua bán ma túy (BL 33 - 34); phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan anh Trần Viết Hoàn (BL 64 - 72) là người mua ma túy của bị cáo Trịnh Thị Thùy Linh và chị Hà Thị Liễu là người chứng kiến trực tiếp việc bị cáo Trịnh Thị Thùy Linh đã bán ma túy cho Trần Viết Hoàn (BL 75 - 77); phù hợp lời khai của bà Phạm Thị Toán là những người chứng kiến việc bắt và thu giữ gói ma túy mà bị cáo Trịnh Thị Thùy Linh vừa bán cho Trần Viết Hoàn và thu giữ ma túy và tiền cùng điện thoại của bị cáo Linh và Hoàn.

- Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 07/6/2016 tại trước cửa nhà 112 đường Văn Miếu, phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, Trịnh Thị Thùy Linh đã có hành vi bán trái phép 0,145 gam ma túy tổng hợp (ma túy đá) cho Trần Viết Hoàn nhằm mục đích để kiếm lời.

- Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố Hưng Yên để xét xử bị cáo Trịnh Thị Thùy Linh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 - BLHS.

-Tình tiết tăng nặng: Không

Áp dụng pháp luật: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 41 – BLHS; điểm a, c khoản 2 và 3 điều 76 — BLTTHS.

Hình phạt: từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng:

+ **Tịch thu cho tiêu hủy gồm:** 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của C54 – Bộ công an số 2480/C54 (TT2) bên trong có: 0,060gam mẫu vật có thành phần Methamphetamine và các vỏ bao gói.

+ **Tịch thu cho phát mại để sung công quỹ nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có viền màu xanh, lưng không có ốp, có lắp 02 số thuê bao là 01214133950 và 0986568677 đã thu của Trần Viết Hoàn và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lưng màu xanh đã qua sử dụng, có số thuê bao là 01685950125 thu của Trịnh Thị Thùy Linh.

+ **Tịch thu sung công quỹ nhà nước 500.000đ,** là số tiền do bị cáo Linh bán ma túy cho Trần Viết Hoàn mà có (Hiện có tại tài khoản của chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên)

Buộc bị cáo Trịnh Thị Thùy Linh phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người báo

cáo

Đỗ Quang Lịch

- Căn cứ các Điều 36, 166, 167 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 58 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 77 ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đối với Trịnh Thị Thùy Linh về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút chiều ngày 07/6/2016 Trần Viết Hoàn, sinh năm 1991 ở số 142 Trung Trắc, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên dùng điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có viền màu xanh, lắp số thuê 01214133950 gọi đến số thuê bao 01685950125 của Trịnh Thị Thùy Linh, sinh năm 1993 ở phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên để nhờ Linh mua hộ 1.000.000 đồng ma túy đá. Linh nghĩ mua 800.000 đồng ma túy rồi bán cho Hoàn 1.000.000đ Linh sẽ được lãi 200.000 đồng nên đồng ý. Sau đó Linh đi taxi ra khu vực cổng Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên trên đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên tìm mua ma túy đá. Tại đây Linh gặp một người thanh niên khoảng gần 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ liền hỏi “*Anh có lấy đâu được hàng lấy hộ em 800.000 đồng*”. Người thanh niên hiểu ý Linh hỏi mua ma túy đá, nên trả lời “*có*”, Linh lấy đưa 800.000 đồng đưa cho người thanh niên, người thanh niên cầm tiền bỏ đi, khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho Linh một vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, Linh kiểm tra bên trong thấy có 02 (hai) túi nylon nhỏ màu trắng miệng hai túi đều có viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, vì đã từng sử dụng ma túy nên Linh biết đó là ma túy đá. Linh cầm số ma túy trên đi bộ về phòng trọ rồi dùng điện thoại di động Nokia, màu đen, lưng màu xanh có số thuê bao 01685950125 gọi đến số thuê bao 01214133950 của Hoàn hẹn ra khu vực chùa Chuông gần đường Văn Miếu đợi Linh giao ma túy. Hoàn rủ chị Hà Thị Liễu, sinh năm 1997 ở Lương Điền, Hồng Châu, thành phố Hưng Yên đi cùng, nhưng không nói cho chị Liễu biết là mình đi mua ma túy đá. Khoảng 10 phút sau Linh cầm vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa 02 (hai) gói ma túy đi ra đầu đường Văn Miếu cạnh chùa Chuông thì thấy anh Hoàn và chị Liễu đang đứng đợi ở trước cửa số nhà 112 Văn Miếu, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên. Gặp Hoàn, Linh đưa cho anh Hoàn 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 02 gói nylon ma túy, Hoàn mở ra thấy có 02 túi ma túy đá liền đóng lại cầm trên tay, rồi đưa trả Linh số tiền 500.000 đồng và nói “*Cứ cầm trước đi, có người mang đang mang tiền ra rồi*” cùng lúc đó Tổ công tác của Công an thành phố Hưng Yên phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng rồi đưa tất cả về trụ sở làm việc. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thị Thùy Linh tại phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì (Bút lục số 07-08, 44-45, 50-63).

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Trịnh Thị Thùy Linh số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lưng màu xanh đã qua sử dụng, có số thuê bao 01685950125.

- Thu của Trần Viết Hoàn 01 (một) vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng bên trong có 02 gói nhỏ màu trắng, miệng có viền màu đỏ, đều có kích thước 2,5x2,5cm, bên đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, có viền màu xanh, lưng không có ốp, có lắp 02 số thuê bao là 01214133950 và 0986568677.

Tại bản Kết luận giám định số 2480/C54 ngày 04/7/2016 Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon đều có thành phần Methamphetamine, tổng trọng lượng 0,145 gam. Hoàn lại 0,060 gam mẫu và các vỏ bao gói sau giám định (Bút lục số 15).

Quá trình điều tra Trịnh Thị Thùy Linh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục số 50 - 63)

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 07/6/2016 tại trước cửa nhà 112 đường Văn Miếu, phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, Trịnh Thị Thùy Linh đã có hành vi bán trái phép 0,145 gam ma túy tổng hợp (ma túy đá) cho Trần Viết Hoàn nhằm mục đích để kiếm lời.

Đối với Trần Viết Hoàn đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,145 gam ma túy tổng hợp, Công an thành phố Hưng Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với nguồn gốc số ma túy đá Linh khai nhận mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Lý lịch bị can như sau:

Họ và tên: **Trịnh Thị Thùy Linh**, sinh năm: 1993

Tên gọi khác: Không.

HKTT: thôn Phương Thượng, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên.

Chỗ ở: phòng số 3, nhà số 8 Bãi Sậy, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trịnh Văn Trọng, sinh năm: 1965, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con bà: Nguyễn Thị Cách, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú tại : Lương Điền, Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

Chồng Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1992. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân Tổng cục VIII- Bộ Công an.

Bị can có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2016. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Hành vi như đã nêu trên của bị can Trịnh Thị Thùy Linh, đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Từ những căn cứ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố Hưng Yên để xét xử bị can Trịnh Thị Thùy Linh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kèm theo bản cáo trạng là hồ sơ vụ án gồm Bút lục, được đánh số thứ tự từ 01 đến . Quyết định chuyển vật chứng; Danh sách, địa chỉ những người cần triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh – phòng 1 (Để báo cáo);
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hưng Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ kiểm sát;
- Bị can;
- Lưu.

KT. VIỆN TRƯỞNG

Phiên tòa ngày 27/9/2016

Vụ án: Cố ý gây thương tích

CT: Lịch; TK: Việt; HTND: Hệ, Đức; KSV: Là

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Văn Tiệp.** Sinh năm 1991.

HKTT: Phương Trung, xã Phương Chiểu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Thuần, sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con bà: Vũ Thị Ngát, sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Vợ: Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1996. Nghề nghiệp: Công nhân.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2016. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/5/2016 Nguyễn Văn Tiệp, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Thôn Phương Thông, xã Phương Châu, thành phố Hưng Yên điều khiển xe mô tô Hon da, màu xanh, biển số 89B1 – 13480 từ nhà lên khu đô thị Phố Hiến thuộc thôn Nhân Dục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên mục đích gặp mẹ đẻ là bà Vũ Thị Ngát, sinh năm 1969 đang trông công trình xây dựng đề hỏi về việc vợ Tiệp là chị Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1995 hiện đang ở đâu. Bà Ngát trả lời là không biết thì Tiệp đã chửi bà Ngát. Bà Ngát bảo Tiệp là về nhà để nói chuyện. Tiệp đi về nhà còn bà Ngát nhờ ông Lê Tiến Đức chở bà và con trai bà là cháu Nguyễn Quốc Anh, sinh năm 2005 về nhà. Về đến cổng nhà, Tiệp tiếp tục hỏi bà Ngát vợ Tiệp đang ở đâu và chửi bới bà Ngát vì Tiệp nghĩ rằng bà Ngát giấu thông tin về vợ Tiệp (do vợ Tiệp đã bỏ nhà đi cách đó vài ngày). Bà Ngát trả lời là không biết vợ Tiệp đang ở đâu, Tiệp đã chạy ra ngoài đường, đến bàn bán thịt lợn của chị Trần Thị Láng lấy 01 con dao nhọn loại dao bầu, tự rèn, dài khoảng 30 cm, chuôi dao bằng gỗ của bà Láng. Tiệp chạy về nhà mình dùng dao khua khoắng đe dọa bà Ngát. Khi thấy Tiệp cầm dao bà Ngát, ông Đức và cháu Quốc Anh đi sang khu đất trống của nhà bà Vũ Thị Thù để tránh Tiệp thì bị Tiệp đuổi theo. Ông Đức đã khuyên Tiệp bỏ dao xuống nhưng không được nên đã đi vòng ra phía sau để giữ Tiệp lại nhưng Tiệp vẫn tiếp tục cầm dao tiến về phía bà Ngát, bà Ngát lùi lại để tránh nhưng do bị vấp vào gốc cây nhãn nên bị ngã xuống đất. Tiệp lao đến tay phải cầm dao đâm một nhát vào vùng đùi phía sau chân trái của bà Ngát. Sau đó ông Đức và ông Lê Văn Khang là hàng xóm của bà Ngát vào can ngăn, giằng dao của Tiệp vứt xuống đất thì Tiệp bỏ đi. Hậu quả bà Ngát bị rách da, chảy máu nhiều phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 43/TgT ngày 20/5/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên giám định thương tích đối với bà Vũ Thị Ngát kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc gây nên. Hiện tại do tổn thương còn nhiều diễn biến phức tạp có thể làm thay đổi tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bệnh nhân. Đề nghị cơ quan trung cầu cho giám định bổ sung khi thương tích đã ổn định.

Bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 65/TgT ngày 14/7/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên giám định bổ sung về thương tích đối với bà Vũ Thị Ngát kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bà Ngát không yêu cầu Tiệp phải bồi thường tiền thuốc men chữa bệnh cho bà.

Về vật chứng của vụ án là con dao, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tiệp đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên nhưng Tiệp cho rằng hành vi dùng dao đâm bà Ngát là do vô ý, Tiệp không cố ý dùng dao gây thương tích cho bà Ngát.

Tại bản cáo trạng số 51/ QS - VKS - HS ngày 08/9/2016 của VKSND thành phố Hưng Yên ® truy tố ra trước TAND thành phố Hưng Yên ® Ông xĐt xã bị cáo Nguyễn Văn Tiệp vô tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 - BLHS

NHẬN XÉT

- **Về tố tụng:** Thực hiện đúng và đầy đủ

- Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo, cơ quan điều tra hoàn toàn với lời khai của người bị hại là bà Ngát; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Láng và những người làm chứng ông Lê Văn Khang; ông Lê Tiến Đức; cháu Nguyễn Quốc Anh là những người trực tiếp chứng kiến việc bị cáo Tiệp dùng dao đâm vào đùi bên trái của bà Vũ Thị Ngát là mẹ đẻ của bị cáo Tiệp và phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Hải và chị Nguyễn Thị Dung là anh rể và là em gái của bị cáo Tiệp. Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án: Bản khám nghiệm hiên trường, sơ đồ hiên trường, bản ảnh hiện trường; bệnh án của bà Vũ Thị Ngát; bản kết luận giám định của các cơ quan pháp y tỉnh Hưng Yên và bản ảnh giám định thương tích đối với các bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án.

Nên căn cứ các kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 18/5/2016, tại khu vực vườn nhà bà Vũ Thị Thù ở thôn Phương Thông, xã Phương Châu, thành phố Hưng Yên, Nguyễn Văn Tiệp đã có hành vi dùng dao nhọn loại dao bầu, tự rèn, dài khoảng 30 cm, chuôi dao bằng gỗ (là hung khí nguy hiểm) đâm gây thương tích cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị Ngát. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với bà Ngát là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Do bị cáo Tiệp dùng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị Ngát với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 24% nên đã phạm vào điểm a, khoản 1 Điều 104 BLHS. Do vậy hành vi của Tiệp thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tiệp với tội “cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 - BLHS luận tội chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Tiệp không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn Tiệp đã thành khẩn khai báo và người bị hại là bà Ngát xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Điều 1 và khoản 2 Điều 46 - BLHS.

*/ - **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Tiệp phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*/ - **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 104, điểm a khoản 1 và khoản 2 điều 46, điều 33 - BLHS; điều 99 – BLTTHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Tiệp từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2016.

*/- **Về trách nhiệm dân sự:** Do bà Ngát không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà, chị Trần Thị Láng không yêu cầu bị cáo Tiệp phải bồi thường con dao, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*/- **Xử lý vật chứng:** Con dao là vật chứng của vụ án đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

***/- VÒ ,n phÝ:** Buéc bÞ c,o Nguyễn Văn Tiệp ph¶i chÞu 200.000® ,n phÝ HSST.

***/- VÒ quyÒn kh,ng c,o:** BÞ c,o Nguyễn Văn Tiệp, người bị hại bà Vũ Thị Ngát và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Trần Thị Láng có mặt tại phiên tòa được quyÒn kh,ng c,o b¶n ,n trong h¹n 15 ngày kÓ tÕ ngày tuy¹n ,n.

Người báo cáo

Đỗ Quang Lịch